

Bản án số:14 /2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Văn Đông** – Cán bộ nghỉ hưu.

Ông **Triệu Văn Tất** – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Thịnh** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đàm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Hữu Quảng** - kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo: **Lương Văn C** - Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. sinh ngày: 13/02/1982 tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; họ và tên cha: Lương Văn T4 (đã chết); họ và tên mẹ: Đỗ Thị S, sinh năm 1949; Gia đình bị cáo có 04 anh em; bị cáo là thứ tư; bị cáo có vợ là: Vũ thị Ngà, sinh 1976, bị cáo có 02 con, lớn sinh 2004, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Ngày 28/2/2017 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đến ngày 17/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/02/2000 bị TAND huyện Quảng Hà, Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 31/8/2000 bị TAND thị xã Uông Bí, Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; ngày 20/12/2004 bị TAND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/4/2007 bị TAND huyện Đàm Hà, Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/01/2010 bị TAND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo C bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đàm Hà; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Chu Thị X, sinh năm 1978, Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1973 cùng trú tại thôn B, xã T5, huyện Đàm Hà; ; Chị Lê Thị T, sinh năm 1994 và anh Vũ Văn T1, sinh năm 1991 cùng trú tại: thôn T6, xã T5, huyện Đàm Hà. Cả 04 người bị hại cùng vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Bích T2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Phòng 6, khu tập thể Y, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Những người làm chứng: Phạm Khánh C, sinh năm 2006; Phạm Đức H, sinh 1957; Nguyễn Thị H1, sinh 1962; Trịnh Văn M, sinh 1965, Trần Thị H2, sinh 1969, cùng trú tại thôn B, xã T5, huyện Đàm Hà. Những người làm chứng cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, tại thôn B, xã T5, huyện Đàm Hà, lợi dụng đêm tối, Lương Văn C có hành vi lẻn vào nhà anh Phạm Văn Q, trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Edge, giá trị 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S, giá trị 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động OppoF1s giá trị 2.200.000 đồng và 01 túi xách, giá trị 300.000 đồng. Khi bị chị Chu Thị X (là vợ của anh Q) phát hiện bắt giữ, C đã đẩy làm chị X ngã bị thương tích, tổn hại 02% sức khỏe. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của gia đình anh Q là 8.000.000 đồng.

Tiếp đến, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tại thôn T6, xã T5, huyện Đàm Hà, lợi dụng mọi người trong gia đình anh Vũ Văn T1 đi làm vắng, Lương Văn C đã đột nhập vào nhà anh T1 cạy phá kết sắt chiếm đoạt: 39.400.000 đồng, 01 áo phông, giá trị 50.000 đồng; 01 quần lửng, giá trị 50.000 đồng; 01 áo len, giá trị 100.000 đồng. Giá trị tài sản C chiếm đoạt của gia đình anh T1 là 39.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C đã CHIếm đoạt của gia đình anh Q và gia đình anh T1 là: 47.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà đã truy tố đối với bị cáo và có nội dung như sau:

Do biết khu vực thôn B, xã T5, huyện Đàm Hà nhà dân thưa thớt vắng vẻ nên Lương Văn C nảy sinh ý định đến khu vực trên để trộm cắp tài sản. Tối ngày 04/8/2019 sau khi đi xe khách từ thành phố Hải Phòng đến huyện Đàm Hà, C đi bộ dọc đường quan sát thấy nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1973 vắng vẻ nên ngồi rình. Đợi đến khoảng 02 giờ ngày 05/8/2019, biết mọi người trong nhà đã ngủ say, C trèo qua hàng rào vào nấp ở phía sau nhà. Một lúc sau cháu Phạm Quỳnh C1, sinh năm 2006 (là con gái của anh Q) mở cửa sau đi vệ sinh. C liền lẻn vào trong nhà, trèo lên gác xép nơi vợ chồng anh Q đang nằm ngủ lấy 03 chiếc điện thoại di động (ĐTDĐ) gồm: 01 chiếc Samsung Galaxy

S7 Edge, 01 chiếc Iphone 5S và 01 chiếc OppoF1s để trên đầu giường rồi đút vào túi quần, sau đó tiếp tục lấy 01 túi xách màu hồng kích thước (KT) (25 x 20 x 10)cm, hiệu JinShiMao. Thấy có tiếng động chị Chu Thị X (là vợ của anh Q) tỉnh giấc phát hiện thấy C nên đã hô hoán. C bỏ chạy ra phía cửa sau thì bị cháu C1 ôm chân nên đã đẩy cháu C1 ngã, do bị mất đà C cũng bị ngã theo. Chị X chạy đến túm giữ C. Sợ bị bắt C vùng dậy giằng co, xô đẩy chị X, làm chị X bị ngã và bị thương tích 2% sức khỏe. Lúc này, anh Q chạy đến túm áo C, C giằng co bỏ lại áo rồi nhảy qua hàng rào bỏ chạy. Trong lúc giằng co, xô đẩy thì 02 chiếc ĐTDĐ Samsung Galaxy S7 Edge và Iphone 5S cùng CHIếc túi xách nhãn hiệu JinShiMao đã bị rơi lại nhà anh Q.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, C đi đến khu vực thôn T6, xã T5, huyện Đàm Hà thấy gia đình anh Vũ Văn T1, sinh năm 1991 đóng cửa, nghĩ mọi người trong nhà vẫn còn ngủ. C đi ra phía sau nhà trèo qua ô thoáng nhà vệ sinh chui vào trong nhà ẩn nấp. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thấy mọi người trong nhà anh T1 khóa cửa đi làm, C liền đi vào phòng ngủ lục lọi tìm tài sản, rồi lấy quần, áo của anh T1 để mặc. Phát hiện thấy két sắt trong phòng, C đi xuống bếp lấy 01 thanh sắt, búa, dao và một số dụng cụ để cạy phá két. Sau khi phá được két, C đã lấy toàn bộ số tiền có trong két sắt, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng Agribank của anh T1.

Lương Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khẳng định: Sau khi trộm cắp được tài sản, C đi xe khách đến phường N1, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thuê nhà trọ, trên đường đi C đã tháo sim trong CHIếc điện thoại OppoF1s của anh Q vứt đi rồi lắp sim của mình vào để sử dụng. C chỉ thừa nhận tổng số tiền trộm cắp trong két sắt của gia đình anh T1 là 39.400.000 đồng. Số tiền này C CHI đi xe khách, xe ôm, thuê nhà trọ, ăn uống, mua quần áo hết 1.350.000 đồng, mua 01 dây chuyền, 01 nhẫn vàng tại hiệu vàng P, quận Long Biên, Hà Nội hết 17.790.000 đồng, còn lại cất giấu trong phòng trọ và bị Công an thu giữ.

Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà anh Q 01 chiếc túi xách, nhãn hiệu JinShiMao; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng; 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu trắng; 01 áo sơ mi màu đen chấm bi màu trắng đã cũ, bị rách; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu Nike; 01 khăn mặt màu hồng KT(70x30)cm. Thu giữ tại nhà anh T1 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Golden KT (77 x 50 x 37)cm bị cạy phá; 01 kéo bằng kim loại dài 21cm; 01 thanh kim loại KT(58 x 04 x 02)cm; 01 đầu búa nhỏ đỉnh bằng kim loại KT (10 x 2,2 x 2,5)cm; 01 cờ lê cỡ 13-15 dài 22cm; 01 trụ thép dài 74cm và 01 trụ thép dài 40cm, đường kính đều 1,6cm; 01 trụ thép dài 47,5cm, đường kính 0,5cm; 01 chiếc kìm dài 20,5cm; 01 con dao dài 30cm, bản rộng 9,5cm; 01 con dao dài 36cm, bản rộng 9,5cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm; 01 cán búa bằng gỗ KT(41x4x2,8)cm; anh T1 giao nộp 01 chiếc quần bò dài màu xanh của C thay ra vứt lại. Ngoài ra, còn thu giữ hai đoạn video được trích xuất từ camera của gia đình anh Q và anh T1 ghi lại hình ảnh C đột nhập vào nhà anh Q và anh T1 đêm ngày 05/8/2019.

Ngày 06/8/2019 Cơ quan điều tra bắt giữ Lương Văn C, thu của C 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen; thu giữ tại phòng trọ C thuê tại phường N1,

quận Long Biên, thành phố Hà Nội 20.260.000 đồng, 01 dây chuyền và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 02 giấy đảm bảo vàng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OppoF1s màu hồng bên trong lắp 01 thẻ sim; 01 quần lửng màu xám; 01 áo phông màu đen; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Vũ Văn T1; Hiệu vàng P giao nộp số tiền 17.790.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đàm Hà kết luận: 01 chiếc ĐTDĐ Samsung Galaxy S7 Edge giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 5S giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc ĐTDĐ OppoF1s giá trị 2.200.000 đồng; 01 chiếc túi xách quai đeo màu hồng giá trị 300.000 đồng; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen giá trị 50.000 đồng; 01 chiếc quần lửng màu xám giá trị 50.000 đồng; 01 chiếc áo len dài tay giá trị 100.000 đồng và chiếc kết sắt nhãn hiệu Golden giá trị 3.300.00 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 484/19/TgT ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chị Chu Thị X bị thương tích (vết thương mặt lòng bàn tay trái) tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm).

Người bị hại Chị Chu Thị X, Anh Phạm Văn Q, Chị Lê Thị T, và anh Vũ Văn T1, cùng có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác. Anh Q, Chị X đã nhận lại tài sản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh T1 đã nhận lại một phần tài sản và đã cùng bị cáo tự thỏa thuận bồi thường không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T1 xin lại các vật dụng gia đình là vật chứng vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác; chị Thủy đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao lại cho hiệu vàng P 01 nhẫn, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 02 giấy đảm bảo vàng; trả lại cho gia đình anh Q 03 ĐTDĐ, 01 túi xách, 01 khăn mặt; trả lại cho gia đình anh T1 01 chiếc kết sắt, số tiền 38.050.000 đồng, 01 áo phông, 01 quần lửng, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Vũ Văn T1. Còn lại 01 chiếc ĐTDĐ Masstel; 02 CHIếc kéo, 01 thanh kim loại, 01 đầu búa, 01 cán búa bằng gỗ, 01 cờ lê, 03 trụ thép, 01 chiếc kim, 02 con dao; 01 áo sơ mi; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, 01 thẻ sim điện thoại chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSĐH ngày 12/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Lương Văn C về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1

Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Lương Văn C từ 04 (Bốn) năm tù đến 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ. Trả lại điện thoại cho bị cáo; trả các vật dụng gồm: 02 CHIếc kéo, 01 thanh kim loại, 01 đầu búa, 01 cán búa bằng gỗ, 01 cờ lê, 03 trụ thép, 01 chiếc kìm, 02 con dao cho anh T1 và tiêu hủy các vật chứng bị hư hỏng không có giá trị sử dụng gồm: 01 áo sơ mi; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, 01 thẻ sim điện thoại.

Bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, tại thôn B, xã T5, huyện Đàm Hà, lợi dụng đêm tối, Lương Văn C có hành vi lẻn vào nhà anh Phạm Văn Q, trộm cắp tài sản gồm: 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy S7 Edge, giá trị 4.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone 5S, giá trị 1.500.000 đồng; 01 ĐTDĐ OppoF1s giá trị 2.200.000 đồng và 01 túi xách, giá trị 300.000 đồng. Khi bị chị Chu Thị X (là vợ của anh Q) phát hiện bắt giữ, C đã đẩy làm chị X ngã bị thương tích, tổn hại 02% sức khỏe. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của gia đình anh Q là 8.000.000 đồng.

Tiếp đến, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tại thôn T6, xã T5, huyện Đàm Hà, lợi dụng mọi người trong gia đình anh Vũ Văn T1 đi làm vắng, Lương Văn C đã vào cạy phá kết sắt chiếm đoạt: 39.400.000 đồng, 01 áo phông, giá trị 50.000 đồng; 01 quần lửng, giá trị 50.000 đồng; 01 áo len, giá trị 100.000 đồng. Giá trị tài sản C chiếm đoạt của gia đình anh T1 là 39.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C đã chiếm đoạt của gia đình anh Q và gia đình anh T1 là: 47.600.000 đồng.

[3] Hành vi của Lương Văn C đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

đ) *Hành hung để tẩu thoát;*”.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Hành vi của Lương Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] **Về tình tiết tăng nặng:** Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo hai lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội khi trước đó đã bị xét xử chưa được xóa án tích nên cũng phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có một tiền án; nhân thân xấu; hai lần phạm tội trong khoảng thời gian liên tiếp, do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình định tội Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[9] **Về phần dân sự :** Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi phần lớn trả cho bị hại; Phần tranh chấp đã được bị hại và bị cáo tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[10] **Vật chứng vụ án:** Cần trả lại cho bị cáo 01 chiếc ĐTDĐ Masstel và trả lại cho anh T1 các vật dụng gồm: 02 chiếc kéo, 01 thanh kim loại, 01 đầu búa, 01 cán búa bằng gỗ, 01 cò lê, 03 trụ thép, 01 CHIếc kìm, 02 con dao và tiêu hủy các vật chứng bị hư hỏng không có giá trị sử dụng gồm: 01 áo sơ mi; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, 01 thẻ sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đàm Hà và CHI cục thi hành án huyện Đàm Hà)

[11] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000

đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[12] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Đối với chị Ngô Thị Bích T2 là chủ hiệu vàng P có hành vi bán cho Lương Văn C 01 nhẫn, 01 dây chuyền vàng nhưng không biết C dùng tiền mua vàng là do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án, Bị cáo C còn có hành vi làm hư hỏng 01 chiếc kết sắt của gia đình anh T1. Tuy nhiên hành vi này nhằm mục đích trộm cắp tài sản bên trong kết sắt, nên C phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T1. Bị cáo và anh T1 đã thỏa thuận bồi thường, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[14] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[15] Bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lương Văn C 04 (Bốn) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giam 06/8/2019

Áp dụng điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Lương Văn C 01 CHIếc điện thoại di động Masstel.

Trả lại anh Vũ Văn T1 các vật dụng gồm: 02 chiếc kéo, 01 thanh kim loại, 01 đầu búa, 01 cán búa bằng gỗ, 01 cờ lê, 03 trụ thép, 01 chiếc kìm, 02 con dao.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 áo sơ mi; 01 quần bò dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, 01 thẻ sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đầm Hà và Chi cục thi hành án huyện Đầm Hà ngày 22/11/2019)

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Lương Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo phạm vi luật định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định/.

Nơi gửi:

- Bị cáo; Bị hại; Người có ql,nv liên quan;
- VKSND Đà Nẵng;
- Công an huyện Đà Nẵng;
- CHI cục THADS Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm